

Số: 477/QĐ-TCQLĐĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019
của Tổng cục Quản lý đất đai**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP;

Căn cứ Quyết định số 21/2014/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý đất đai;

Căn cứ Quyết định số 2819/QĐ-BTNMT ngày 02 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016 - 2020; đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 2842/QĐ-BTNMT ngày 09 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 4000/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2019 của Tổng cục Quản lý đất đai (sau đây gọi tắt là Kế hoạch).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Tổng cục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Vụ TCCB, Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Các Phó Tổng cục trưởng (để chỉ đạo);
- Đảng uỷ, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội CCB Tổng cục (để phối hợp);
- Lưu: VT, TCCB.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Lê Thanh Khuyến



KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 47/QĐ-TCQLĐĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018)

I. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục việc hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) về lĩnh vực quản lý đất đai, trong đó tập trung nâng cao chất lượng và hiệu quả thực thi pháp luật; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, với chi phí tuân thủ thấp. Hoàn thành 100% Chương trình xây dựng văn bản pháp luật năm 2019, không để nợ đọng VBQPPL.

2. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC) thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai; phối hợp xây dựng hệ thống TTHC đơn giản, công khai, minh bạch; phối hợp triển khai có hiệu quả Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN đối với các TTHC trong lĩnh vực đất đai; phối hợp thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

3. Tiếp tục thực hiện đổi mới, sắp xếp và kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và gắn kết chặt chẽ với các chính sách tinh giản biên chế trên cơ sở triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý lĩnh vực đất đai.

4. Tiếp tục thực hiện cải cách chế độ công vụ, công chức gắn với việc thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động số 444-KH/BCSĐTNTMT ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Ban cán sự đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 26-NQ/TW); tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị thuộc Tổng cục; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách về tinh giản biên chế theo quy định.

5. Thực hiện siết chặt kỷ luật tài chính, giám sát chặt chẽ việc sử dụng và quản lý hiệu quả tài sản công, kiên quyết phòng chống tham nhũng, lãng phí. Phối hợp công tác thanh tra, kiểm tra và công khai minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước; thực hiện việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật; bảo đảm việc phân bổ, sử dụng ngân sách và các nguồn kinh phí khác minh bạch, hiệu quả, quản lý theo mục tiêu.

6. Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của Tổng cục giữa các đơn vị với nhau và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân; phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường; tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về đất đai; phối hợp, nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 3, mức độ 4; áp dụng chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 sang TCVN 9001:2015 tại các đơn vị trực thuộc Tổng cục theo đúng quy định.

II. NHIỆM VỤ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền về CCHC của Tổng cục; tổ chức và triển khai các phong trào thi đua thực hiện công tác CCHC của Tổng cục; gắn kết quả thực hiện CCHC trong xét thi đua, khen thưởng hằng năm đối với thủ trưởng đơn vị cũng như với các tập thể, cá nhân thuộc Tổng cục;

b) Phối hợp tổ chức các buổi họp báo, hội nghị trực tuyến với tổ chức, cá nhân về chính sách, pháp luật đất đai;

c) Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc Tổng cục trong việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và kế hoạch CCHC năm 2019 bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu về tiến độ và hiệu quả;

d) Tổ chức thực hiện các văn bản của Bộ trưởng về công tác CCHC, cải cách TTHC trong lĩnh vực đất đai; nâng cao ý thức kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm thi hành công vụ của công chức, viên chức;

đ) Thực hiện triển khai xác định Chỉ số CCHC năm 2018 của Bộ theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ; thực hiện việc tự chấm điểm và báo cáo kết quả Chỉ số CCHC năm 2018 của Tổng cục;

e) Tiếp tục duy trì thông suốt hoạt động đường dây nóng tiếp nhận, giải quyết phản ánh của người dân, tổ chức tình trạng vi phạm pháp luật về đất đai và những khiếu nại trong quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; kịp thời phát hiện và giải quyết các phản ánh, kiến nghị, vướng mắc về tình hình vi phạm trong hoạt động quản lý về đất đai tại Trung ương và địa phương;

g) Phối hợp với Đảng ủy, Công đoàn và Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Tổng cục trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác CCHC của Tổng cục; kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch CCHC, việc thực thi công vụ trong các đơn vị thuộc Tổng cục.

2. Cải cách thể chế

a) Thực hiện Chương trình xây dựng và ban hành VBQPPL năm 2019 bảo đảm trình tự, thủ tục theo quy định;

b) Tự kiểm tra các VBQPPL do Tổng cục trưởng ban hành năm 2019; kiểm tra theo thẩm quyền các VBQPPL do Tổng cục trưởng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương ban hành có nội dung liên quan đến các lĩnh vực quản lý đất đai; kiểm tra các VBQPPL do địa phương gửi đến và thành lập đoàn kiểm tra tại địa bàn một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Rà soát VBQPPL thuộc lĩnh vực quản lý đất đai để đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bảo đảm khắc phục các quy định còn bất cập và phù hợp với các luật mới được ban hành; tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung, xây dựng mới các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực đất đai.

d) Phổ biến các VBQPPL mới được ban hành trong năm 2018, 2019; phổ biến, giáo dục pháp luật đối với các VBQPPL về lĩnh vực đất đai còn nhiều vướng mắc hoặc do địa phương, tổ chức, cá nhân đề xuất.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục tổ chức thực hiện các Nghị quyết số: 19-2017/NQ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về tiếp tục những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020; 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP của Chính phủ : Về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo; 43/NQ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách TTHC trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh. Tiếp tục tổ chức triển khai Quyết định số 2522/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện cải cách TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (các Chỉ thị: số 13/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2015 về tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước

trong công tác cải cách TTHC; số 18/CT-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2015 về tiếp tục tăng cường quản lý và cải cách TTHC trong lĩnh vực hải quan; số 24/CT-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2015 về đẩy mạnh thực hiện cải cách TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường); Quyết định số 3199/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy trình thí điểm liên thông giải quyết một số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Tiếp tục thực hiện tốt khâu đánh giá tác động, đơn giản hóa TTHC trong quá trình xây dựng VBQPPL; cập nhật, công bố, công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Trang thông tin điện tử của Tổng cục;

c) Tiếp tục rà soát, đánh giá tác động về quy định TTHC để đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định TTHC bảo đảm sự cần thiết, hợp lý và hiệu quả; chú trọng đến việc liên thông giải quyết TTHC trong các lĩnh vực đất đai gắn với sửa đổi Luật đất đai; rà soát, đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Tổng cục;

d) Tiếp tục duy trì việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính, tình hình giải quyết TTHC thuộc chức năng quản lý của Tổng cục và chính sách, pháp luật về đất đai; các kiến nghị đề xuất đơn giản hóa quy định, TTHC thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao; phối hợp giải đáp trực tuyến để giải quyết các vướng mắc của người dân và tổ chức về TTHC trong lĩnh vực đất đai;

đ) Phối hợp việc tiếp nhận và giải quyết TTHC dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 vào Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ;

e) Nâng cao năng lực công chức làm công tác xây dựng pháp luật và kiểm soát TTHC; bố trí nguồn lực, kinh phí thỏa đáng cho công tác cải cách, kiểm soát TTHC;

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 2283/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2016 về Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

b) Phối hợp xây dựng thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28 tháng 8 năm 2015 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

c) Tiếp tục thực hiện đề án vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục;

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức

a) Thực hiện các văn bản quy định về công tác cán bộ bảo đảm thống nhất, đồng bộ, liên thông trong hệ thống chính trị và phù hợp với thực tế; trọng tâm là các nhiệm vụ về sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hoặc xây dựng mới các quy định, quy chế về công tác cán bộ bảo đảm thực hiện đúng các quy định của Đảng, Nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ do Ban chấp hành trung ương ban hành, phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của Tổng cục;

b) Thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực đội ngũ công chức, viên chức ngành tài nguyên và môi trường đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”;

c) Tiếp tục tổ chức thực hiện các Quyết định: số 1772/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Chương trình hành động của Bộ thực hiện chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ; các Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Hội nghị Trung ương 7 khóa XI): số 63-KL/TW ngày 27 tháng 5 năm 2013 một số vấn đề về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải cách đến năm 2020, số 64-KL/TW ngày 28 tháng 5 năm 2013 một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở; Quyết định số 3222/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

d) Tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/BCSĐTNMT ngày 03 tháng 7 năm 2013 của Ban cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công tác luân chuyển, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

đ) Cử công chức, viên chức dự thi nâng ngạch, thăng hạng tại các kỳ thi do Bộ tổ chức;

e) Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng tại các đơn vị trực thuộc Tổng cục; nâng cao trách nhiệm đối với thủ trưởng các đơn vị trong việc quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng; cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng

nhằm chuẩn hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, đáp ứng các tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng viên chức và tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý.

6. Cải cách tài chính công

a) Rà soát, hoàn thiện các quy chế quản lý nhiệm vụ chuyên môn, tài chính, tài sản công đối với các đơn vị trực thuộc Tổng cục;

b) Rà soát, đề xuất điều chỉnh Chương trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016 - 2020 theo danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

c) Cân đối, điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước và quản lý chi tiêu để tạo sự chủ động và tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí;

d) Thực hiện công tác quản lý, xét duyệt quyết toán đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp bảo đảm tiến độ kế hoạch, kịp thời và đúng quy định hiện hành;

đ) Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài chính công;

e) Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính; tiếp tục thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể:

- Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ đối với các đơn vị đã được giao tự chủ.

- Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác theo Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016.

- Xây dựng đơn giá sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước phục vụ đấu thầu, đặt hàng.

g) Thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của Bộ theo Nghị định 152/2017/NĐ-CP; xây dựng, ban hành quyết định định mức sử dụng ô tô theo Nghị định 04/2019/NĐ-CP;

h) Tăng cường, nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ làm công tác quản lý tài chính của các đơn vị trực thuộc Tổng cục.

7. Hiện đại hóa hành chính

a) Thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2019; thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2016 - 2020;

b) Tuân thủ Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường (phiên bản 2.0). Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai Chính phủ điện tử;

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành của Tổng cục, sử dụng hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ điện tử trong tất cả các đơn vị thuộc Tổng cục. Duy trì: 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hệ thống thư điện tử; 100% văn bản, tài liệu (không mật) là văn bản điện tử, trao đổi trên môi trường mạng và kết nối, gửi nhận văn bản trên trực liên thông với các tổ chức và cá nhân. Phấn đấu 100% văn bản điện tử có xác thực chữ ký số;

d) Phối hợp thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, hoàn thiện và vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử. Tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục; giải đáp, công khai chính sách, pháp luật về đất đai liên quan đến tổ chức, cá nhân;

đ) Phối hợp triển khai xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường kết nối, liên thông với địa phương, các bộ, ngành phục vụ triển khai Chính phủ điện tử, đặc biệt là về cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia;

e) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, đào tạo, tập huấn, triển khai về ứng dụng công nghệ thông tin, công tác an toàn, an ninh thông tin ngành tài nguyên và môi trường;

g) Tiếp tục thực hiện việc chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 sang TCVN 9001:2015 tại các đơn vị trực thuộc Tổng cục.

III. GIẢI PHÁP

1. Tổng cục trưởng, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Tổng cục trực tiếp chỉ đạo công tác CCHC của Tổng cục, của đơn vị; xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; đưa nội dung CCHC vào nội dung giao ban định kỳ của đơn vị; tăng cường và phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của các tổ chức Đảng, đoàn thể trong chỉ đạo, điều hành triển khai

thực hiện Kế hoạch.

2. Thực hiện vai trò, trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong tổ chức thực hiện công tác CCHC theo quy định tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC; Quyết định số 1618/QĐ-BTNMT ngày 13 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong công tác CCHC; Quyết định số 2988/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 11 năm 2017 ban hành Quy định về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị trực thuộc Bộ trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

3. Bảo đảm kinh phí thực hiện công tác CCHC được bố trí từ nguồn kinh phí thường xuyên của Tổng cục, của các đơn vị và các nguồn lực tài chính hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật.

4. Tiếp tục nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ công chức, viên chức làm công tác CCHC ở các đơn vị trực thuộc Tổng cục; đồng thời, có chế độ, chính sách hợp lý đối với đội ngũ công chức, viên chức làm công tác CCHC.

5. Kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm thi hành công vụ của công chức, viên chức; phối hợp kiểm tra một số địa phương về TTHC trong lĩnh vực đất đai.

6. Khen thưởng kịp thời, chính xác những đơn vị, cá nhân có thành tích và phê bình, kỷ luật những đơn vị, cá nhân thực hiện chưa nghiêm túc nhiệm vụ CCHC.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Tổng cục

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC năm 2019 của đơn vị, bám sát nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch CCHC năm 2019 của Tổng cục, thời gian ban hành chậm nhất 30 ngày kể từ ngày Kế hoạch CCHC của Tổng cục được ban hành;

b) Lập dự toán kinh phí để thực hiện các đề án, dự án, chương trình (nếu có), nhiệm vụ CCHC năm 2019, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Nghiêm túc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo CCHC định kỳ (quý I, sáu tháng, quý III, năm) của đơn vị và gửi về Tổng cục (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày 01 tháng cuối quý;

d) Bảo đảm các nguồn lực và điều kiện cần thiết để thực hiện có hiệu quả công tác CCHC.

2. Giao Văn phòng Tổng cục

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Tổng cục xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của Tổng cục;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Tổng cục thực hiện và định kỳ báo cáo nội dung hiện đại hóa nền hành chính của Tổng cục theo Kế hoạch;

c) Chủ trì, theo dõi, đôn đốc thực hiện Quy chế làm việc của Tổng cục; phối hợp với các đơn vị trực thuộc Tổng cục tổ chức thực hiện nội dung hiện đại hóa hành chính của Kế hoạch.

3. Giao Vụ Tổ chức cán bộ

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Tổng cục tổ chức thực hiện nội dung cải cách tổ chức bộ máy và nội dung xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức của Kế hoạch;

b) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc Tổng cục trong việc thực hiện Kế hoạch;

c) Trình Tổng cục trưởng các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; xây dựng và thực hiện kiểm tra công tác CCHC và công tác tổ chức cán bộ năm 2019 của Tổng cục;

d) Tổng hợp, báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện công tác CCHC hàng quý, 6 tháng và năm 2019 của Tổng cục theo Kế hoạch;

e) Tổ chức phong trào thi đua thực hiện Kế hoạch; đề xuất khen thưởng kịp thời, chính xác những đơn vị, cá nhân có thành tích và phê bình, kỷ luật những đơn vị, cá nhân thực hiện chưa nghiêm túc nhiệm vụ CCHC năm 2019 của Tổng cục.

4. Giao Vụ Chính sách và Pháp chế

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tổng cục xây dựng kế hoạch, hướng dẫn triển khai và định kỳ báo cáo việc thông tin, tuyên truyền các nhiệm vụ CCHC năm 2019 của Tổng cục;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Tổng cục tổ chức thực hiện và định kỳ báo cáo nội dung cải cách thể chế và nội dung cải cách thủ tục hành chính của Tổng cục theo Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc các đơn vị được giao chủ trì xây dựng VBQPPL theo Chương trình xây dựng VBQPPL năm 2019 của Bộ.

5. Giao Vụ Kế hoạch - Tài chính

a) Chủ trì tổng hợp trình Tổng cục trưởng xem xét, quyết định điều chỉnh kinh phí cho các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ CCHC trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 của Tổng cục;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Tổng cục tổ chức thực hiện và định kỳ báo cáo nội dung cải cách tài chính công của Tổng cục theo Kế hoạch;

c) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về xây dựng dự toán và điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2019 để phân bổ kinh phí thực hiện công tác CCHC năm 2019 của Tổng cục.

6. Giao Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế

Chủ trì đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch xây dựng, mở rộng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các đơn vị thuộc Tổng cục; định kỳ báo cáo việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các đơn vị trực thuộc Tổng cục.

7. Giao Cục Kiểm soát quản lý và sử dụng đất đai

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Tổng cục xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục; chủ trì tổng hợp thông tin về đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về tiêu cực trong lĩnh vực đất đai; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện các nội dung nêu trên.

8. Đối với các cấp ủy đảng và các tổ chức, đoàn thể trong Tổng cục

Đảng ủy, Công đoàn và Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Tổng cục có kế hoạch phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy và tổ chức đoàn thể trực thuộc tham gia tổ chức thực hiện Kế hoạch; cấp ủy đảng, tổ chức đoàn thể các đơn vị trực thuộc Tổng cục tham gia cùng lãnh đạo đơn vị tổ chức thực hiện Kế hoạch.

TỔNG CỤC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

PHỤ LỤC

Danh mục các nhiệm vụ, hoạt động thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2019 của Tổng cục Quản lý đất đai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 41/QĐ-TCLĐBĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai)

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/dầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH				
1	Xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC)	Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2019 của Tổng cục.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Tổng cục	Tháng 01/2019
2	Kiểm tra công tác CCHC và tổ chức cán bộ	3.1. Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC, công tác tổ chức cán bộ năm 2019 của Tổng cục. 3.2. Tổ chức thực hiện kiểm tra công tác CCHC, công tác tổ chức cán bộ năm 2019 theo kế hoạch.		Các đơn vị trực thuộc Tổng cục Các đơn vị trực thuộc Tổng cục	Theo kế hoạch Quý IV/2019
3	Xây dựng, thực hiện Kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC	3.1. Ban hành Kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC năm 2019 của Tổng cục. 3.2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC năm 2019 của Tổng cục. 3.3. Thực hiện đưa tin, bài viết về CCHC trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục, chuyên trang CCHC của Tổng cục.	Vụ Chính sách và Pháp chế	Các đơn vị trực thuộc Tổng cục và Văn phòng Tổng cục và các đơn vị liên quan Văn phòng Tổng cục	Theo Kế hoạch Năm 2019 Năm 2019
4	Tổ chức triển khai áp dụng chỉ số theo dõi, đánh giá CCHC	4.1. Báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2018 của Tổng cục theo hướng dẫn của Bộ TN & MT.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Tổng cục.	Theo kế hoạch của Bộ TN & MT

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/dầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành			
II HOÀN THIỆN THỂ CHẾ								
1	Triển khai thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của Tổng cục năm 2019	<p>1.2. Triển khai xây dựng các VBQPPL theo Chương trình xây dựng VBQPPL của Tổng cục năm 2019.</p> <p>1.3. Xây dựng chương trình ban hành VBQPPL năm 2020 của Tổng cục.</p>	<p>Các đơn vị được giao chủ trì xây dựng</p> <p>Vụ Chính sách và Pháp chế</p>	<p>Các đơn vị liên quan</p> <p>Các đơn vị liên quan</p>	Năm 2019			
					<p>2.1. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2020 của Tổng cục.</p> <p>2.2. Rà soát, hệ thống hóa VBQPPL lĩnh vực quản lý quản lý đất đai.</p>	<p>Vụ Chính sách và Pháp chế</p>	<p>Các đơn vị liên quan</p>	<p>Tháng 12/2019</p> <p>Năm 2019</p>
					<p>2.3. Kiểm tra các VBQPPL của địa phương, thông tư của các bộ, các văn bản cá biệt chứa quy phạm theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật</p>	<p>Vụ Chính sách và Pháp chế</p>	<p>Các đơn vị liên quan</p>	Năm 2019
2	Rà soát, hệ thống hóa VBQPPL	<p>3.1. Xây dựng Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai năm 2020 của Tổng cục.</p> <p>3.2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2019 của Bộ.</p>	<p>Văn phòng Tổng cục và Vụ Chính sách và Pháp chế</p>	<p>Các đơn vị liên quan</p>	Tháng 2019			
					<p>3.1. Xây dựng Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai năm 2020 của Tổng cục.</p>	Năm 2019		
					<p>4.1. Xây dựng Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật về đất đai năm 2020 của Tổng cục.</p> <p>4.2. Tổ chức kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật về đất đai thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.</p>	<p>Vụ Chính sách và Pháp chế</p>	<p>Các đơn vị liên quan</p>	<p>Năm 2019</p> <p>Năm 2019</p>
4	Thực hiện công tác kiểm tra, theo dõi, thi hành pháp luật về đất đai.	<p>5.1. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra năm 2020 của Tổng cục.</p> <p>5.2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra năm 2019 của Tổng cục.</p>	<p>Cục Kiểm soát quản lý và sử dụng đất đai</p>	<p>Các đơn vị liên quan</p>	Năm 2019			
					<p>5.1. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra năm 2020 của Tổng cục.</p>	Năm 2019		
5	Phối hợp thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai		<p>Cục Kiểm soát quản lý và sử dụng đất đai</p>	<p>Các đơn vị liên quan</p>	Năm 2019			